TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày 28 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh
Ông Vàng Văn Ngọc

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Bá Đoàn, bà Trần Thanh Nhài - Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chang Tấn Tr**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 10 năm 1977 tại Tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Tổ 2, Phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu (nay là Tổ 2, Phường P, tỉnh Lai Châu). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công chức thuế cơ sở 1 tỉnh Lai Châu. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Bị cáo Chang Tấn Tr là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Đội thuế liên huyện thành phố C – Đ; nguyên Phó chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố C – Đ cũ. Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 01-QĐ/UBKTĐU ngày 26/6/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Chang Văn N, sinh năm 1955 (Đã chết) và con bà: Lương Thị Ph, sinh năm 1954; Vợ đã ly hôn năm 2023: Phạm Thị V, sinh năm 1979. Con: Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Chang Tấn Tr bị tạm giữ từ ngày 22/4/2025, đến ngày 28/4/2025 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1969, trú tại tổ 4, phường P, tỉnh Lai Châu. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hoàng Đình L sinh năm 1988, trú tại bản C, xã L, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 14, phường P, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

+ Chị Trần Thị Hải H, sinh năm 1983, trú tại bản C, xã L, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Năm 2020, bà Nguyễn Thị L và anh Hoàng Đình L đã chung nhau mua 01 dây chuyền chế biến chè tươi thành chè khô Sencha với giá 5.800.000.000 đồng và giao cho hộ kinh doanh Hoàng Đình L sử dụng nhưng không hiệu quả. Đến tháng 01 năm 2021, cả hai thống nhất bán lại cho Công ty TNHH H *(sau đây viết tắt là Công ty H)* với giá 5.839.200.000 đồng, Hoàng Đình L là người trực tiếp ký hợp đồng mua bán thiết bị giữa hộ kinh doanh Hoàng Đình L với công ty H, còn bà L làm việc với cơ quan thuế để thực hiện thủ tục mua hóa đơn bán hàng từ cơ quan thuế theo quy định pháp luật.

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên bà L đã liên hệ với bị cáo Chang Tấn Tr *(thời điểm đó là Phó chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố C – Đ, nay là Thuế khu vực 1 tỉnh Lai Châu)* phụ trách bộ phận một cửa tại huyện Đ *(bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ khai thuế, nộp thuế của cá nhân và hộ kinh doanh cá thể)* để nhờ Tr giúp làm thủ tục cấp hóa đơn bán hàng *(hoá đơn thường)* cho hộ kinh doanh Hoàng Đình L.

Theo quy định của pháp luật, khi cá nhân hoặc hộ kinh doanh đề nghị cơ quan thuế cấp hóa đơn lẻ, với chức trách nhiệm vụ được giao, bị cáo Chang Tấn Tr cần hướng dẫn cá nhân, hộ kinh doanh đến bộ phận một cửa của Chi cục thuế khu vực thành phố C - Đ, đồng thời phân công công chức thuế ở bộ phận một cửa thực hiện hướng dẫn cá nhân, hộ kinh doanh thực hiện thủ tục cấp hóa đơn *(gồm đơn đề nghị cấp hóa đơn lẻ, bản cam kết, tờ khai thuế, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa)*. Sau khi cá nhân, hộ kinh doanh cung cấp hồ sơ đầy đủ, công chức thuế tiến hành tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ khai thuế, nếu hồ sơ đã đảm bảo thì lập tờ trình đề nghị bán hóa đơn lẻ trình lãnh đạo phụ trách bộ phận phê duyệt; sau khi lãnh đạo duyệt tờ trình công chức thuế cùng cá nhân, hộ kinh doanh tính số tiền thuế phải nộp theo Thông tư số 92 ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính; cá nhân, hộ kinh doanh tiến hành nộp tiền thuế vào Kho bạc nhà nước theo quy định. Sau khi nhận chứng từ nộp thuế từ cá nhân, hộ kinh doanh, cơ quan thuế thực hiện bán hóa đơn lẻ cho cá nhân, hộ kinh doanh theo quy định.

Tuy nhiên, vì vụ lợi cá nhân nên khi bà L liên hệ nhờ làm thủ tục cấp hóa đơn lẻ cho hộ kinh doanh Hoàng Đình L, bị cáo Chang Tấn Tr đã không hướng

dẫn bà L thực hiện theo các trình tự, thủ tục nêu trên mà Tr nhận lời trực tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bà L hoàn thiện thủ tục cấp hóa đơn bán hàng, Tr thông báo mức thuế hộ kinh doanh phải nộp theo quy định là 2,5%/tổng giá trị hàng hóa *(Vì là người trực tiếp nhận và hướng dẫn làm thủ tục cấp hóa đơn nên Tr đưa ra mức thuế phải nộp cao hơn 1% so với quy định tại Thông tư 92)*. Do bà L không biết mức thuế hộ kinh doanh phải nộp theo quy định của pháp luật là bao nhiêu % nên đồng ý.

Do bận việc bà L không trực tiếp đến gặp Tr mà nhờ chị Nguyễn Thị Th *(là người làm cùng công ty với bà L)* cùng với Hoàng Đình L trực tiếp liên hệ với bị cáo Tr để làm thủ tục cấp hóa đơn cho hộ kinh doanh Hoàng Đình L. Th liên lạc qua Zalo và được Tr hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ khai thuế gồm: Hợp đồng mua bán máy móc thiết bị, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế,... Sau khi Th và Linh cung cấp giấy tờ theo quy định, Tr soạn thảo Giấy chứng nhận đăng ký thuế mang tên Hoàng Đình L, rồi chỉ đạo chị Trần Thị Hải H *(tại thời điểm đó là đội trưởng Bộ phận một cửa Chi cục thuế khu vực thành phố C-D)* thực hiện cấp hóa đơn bán hàng theo hồ sơ khai thuế do Tr cung cấp, Tr nói với chị Hà sau khi xuất hóa đơn bán hàng sẽ đưa tiền thuế hộ kinh doanh phải nộp để chị Hà hoàn thiện thủ tục cấp hóa đơn theo quy định.

Ngày 19/01/2021, chị Hà thực hiện xuất hóa đơn bán hàng cho hộ kinh doanh Hoàng Đình L khi chưa có chứng từ nộp thuế theo chỉ đạo, rồi đưa hóa đơn bán hàng và thông báo cho bị can Tr theo quy định của Thông tư 92 số tiền thuế phải thu của hộ kinh doanh Hoàng Đình L là 1,5% của tổng giá trị hàng hóa *(5.839.200.000 đồng)*, tương ứng với số tiền là 87.588.000 đồng. Bị can Tr gọi điện thông báo cho chị Nguyễn Thị Th biết đã có hóa đơn bán hàng, hẹn gặp chị Th tại phòng trọ của bị cáo Chang Tấn Tr ở tổ 2, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu *(nay là phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu)* để nhận tiền của bà L và đưa hóa đơn bán hàng cho Th. Do trước đó, bị cáo Tr đã nói với bà L số tiền thuế phải nộp là 2,5% tổng giá trị hàng hóa, tương ứng với số tiền 146.000.000 đồng nên bà L nhờ chị Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1990, trú tại tổ 19, phường P, tỉnh Lai Châu *(làm cùng công ty với bà L)* lấy 146.000.000 đồng *(đây là tiền của bà L nhờ Hiền giữ hộ)* chuyển cho chị Th đưa cho bị cáo Tr để lấy hóa đơn bán hàng.

Sau khi nhận 146.000.000 đồng từ chị Th, ngày 21/01/2021, Tr đưa cho chị Hà 87.600.000 đồng để nộp tiền thuế cho hộ kinh doanh Hoàng Đình L theo quy định của pháp luật; số tiền còn lại 58.400.000 đồng Tr tự giữ lại, sử dụng chi tiêu cá nhân hết, không nói cho ai biết.

Ngày 22/4/2025, qua phương tiện thông tin đại chúng, Chang Tấn Tr biết Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu đang khởi tố điều tra đối với bà Nguyễn Thị L trong vụ án Đưa hối lộ theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 49 ngày 16/4/2025. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Chang Tấn Tr đã đến Công an tỉnh Lai Châu đầu thú về hành phạm tội của bản thân và nộp lại toàn bộ số tiền do phạm tội mà có. Đến thời điểm này, bà Nguyễn Thị L

mới biết hành vi phạm tội của bị can Tr đã gây thiệt hại cho mình số tiền 58.400.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Các vấn đề khác của vụ án:

(1) Đối với hành vi đưa hối lộ của bà Nguyễn Thị L và hành vi nhận hối lộ, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của các cá nhân khác có liên quan theo các Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 49 ngày 16/4/2025; Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 1133 ngày 28/4/2025; Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 1675 ngày 03/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, do quá trình điều tra xác định: hành vi phạm tội của bị can Chang Tấn Tr là độc lập, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, điều tra, xử lý đối với các bị can khác trong vụ án trên nên ngày 11/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã quyết định tách vụ án số 4581 để điều tra xử lý riêng đối với bị cáo Chang Tấn Tr về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo quy định tại Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự.

(2) Đối với chị Trần Thị Hải H là người được bị cáo Chang Tấn Tr chỉ đạo thực hiện thủ tục cấp hóa đơn bán hàng cho hộ kinh doanh Hoàng Đình L khi chưa có chứng từ nộp thuế. Kết quả điều tra xác định, Trần Thị Hải H không biết, không được bàn bạc, cũng không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của bị caó. Quá trình thực hiện cấp hóa đơn bán hàng, chị Trần Thị Hải H không yêu cầu hộ kinh doanh Hoàng Đình L nộp tiền thuế vào kho bạc nhà nước trước khi xuất hóa đơn bán hàng là do thực hiện theo chỉ đạo của lãnh đạo *(bị cáo Chang Tấn Tr chỉ đạo)*. Tuy nhiên, sau đó chị Hà đã thực hiện việc nộp thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định nên hành vi thiếu trách nhiệm của Hà không gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước. Do đó, hành vi của Trần Thị Hải H không cấu thành tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự và cũng không đồng phạm với bị can Chang Tấn Tr về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ quy định tại Điều 356 Bộ luật Hình sự.

(3) Kết quả điều tra xác định, việc mua bán dây chuyền sản xuất chế biến chè tươi thành chè khô Sencha của Hộ kinh doanh Hoàng Đình L và Công ty TNHH H đều tuân thủ các quy định về giao kết hợp đồng và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSLC -P1 ngày 12/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Chang Tấn Tr về tội: "*Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"* theo khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, trong lời khai tại cơ quan điều tra bà L đề nghị bị cáo trả lại cho bà số tiền đã gây thiệt hại là 58.412.000 đồng, ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Hoàng Đình L và chị Trần Thị Hải H không có yêu cầu gì, còn bà Nguyễn Thị Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà chiếc điện thoại Iphone 11 là tài sản hợp pháp của bà Th không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chang Tấn Tr phạm tội: *"Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"*. Áp dụng khoản 1 Điều 356 điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Chang Tấn Tr từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 22/4/2025, đến ngày 28/4/2025 là 06 ngày, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu, giám sát, giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân, lao động phục vụ cộng đồng cho bị cáo.

Áp dụng khoản 4 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền: 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị hại Nguyễn Thị L Số tiền 58.412.000 đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, đây là tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Nguyễn Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, Số máy: MWFG2LL/A; Số sêri FCHZN61UN70K, Số IMEI1: 353891106464964; Số IMEI2: 353891106559417 do không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên toà bị cáo nhận tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án … và vật chứng đã thu giữ, được xem xét, tranh tụng công khai tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Tháng 01/2021, với cương vị là Phó chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố C - Đ, khi được bà Nguyễn Thị L liên hệ để nhờ hướng dẫn việc mua hóa đơn bán hàng cho hộ kinh doanh, thực hiện hợp đồng mua bán thiết bị dây chuyền chế biến chè tươi thành chè khô Sencha giữa bên bán là hộ kinh doanh Hoàng Đình L, bên mua là Công ty TNHH H, vì động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo Chang Tấn Tr đã làm trái công vụ, tự ý nâng mức thu số tiền thuế mà hộ kinh doanh phải nộp vào ngân sách nhà nước cao hơn quy định, gây thiệt hại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 58.400.000 đồng.

Bị cáo Chang Tấn Tr là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức được việc vụ lợi làm trái công vụ gây thiệt hại cho tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, xâm phạm quyền lợi ích của cá nhân được pháp luật bảo vệ, nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Chang Tấn Tr có đủ yếu tố cấu thành tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*" được quy định tại Khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điều luật quy định:

"Điều 356. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, quy định:

1. Người nào vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại về tài sản từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

4. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng."

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; quá trình công tác bị cáo Chang Tấn Tr còn được Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011 – 2015, Bộ trưởng Bộ tài chính tặng 03 Bằng khen, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng 01 Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác; hơn nữa sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có thể xem xét áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, vừa thể hiện được sự khoan hồng của chính sách pháp luật vừa đảm bảo việc răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung và việc khấu trừ thu nhập cá nhân: bị cáo có thể được cải tạo ngoài xã hội nên để tăng tính răn đe, giáo dục bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần thiết phạt bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo vẫn đang công tác hàng tháng tuy có thu nhập ổn định từ lương nhưng phải nuôi con chưa thành niên và thuê nhà ở, ngoài ra không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo và không buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Bị hại bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã gây thiệt hại. Căn cứ các quy định tại khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại và đề nghị của Viện kiểm sát. Ghi nhận việc bị cáo Chang Tấn Tr đã tự nguyện nộp khắc phục toàn bộ số tiền 58.412.000đồng, số tiền này hiện nay đang trong tài khoản số 3949.0.01054198 của Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu mở tại Kho bạc Nhà nước Khu vực IX – phòng nghiệp vụ 2.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, Số máy: MWFG2LL/A; Số sêri FCHZN61UN70K, Số IMEI: 353891106464964; Số IMEI2: 353891106559417 tạm giữ của bà Nguyễn Thị Th xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại điện thoại này cho bà Th theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 356, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36; khoản 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chang Tấn Tr phạm tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*".

[2]. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Chang Tấn Tr 24 (hai mười tư) tháng cải tạo không giam giữ**.** Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 22/4/2025, đến ngày 28/4/2025 là 06 ngày, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu, giám sát, giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân, lao động phục vụ cộng đồng cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* đối với bị Chang Tấn Tr.

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Trang Tấn Tr phải trả lại số tiền 58.412.000đồng cho bà Nguyễn Thị L. Ghi nhận việc bị cáo Chang Tấn Tr đã tự nguyện nộp khắc phục toàn bộ số tiền nêu trên, số tiền này hiện nay đang trong tài khoản số 3949.0.01054198 của Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu mở tại Kho bạc Nhà nước Khu vực IX – phòng nghiệp vụ 2.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, Số máy: MWFG2LL/A; Số sêri FCHZN61UN70K, Số IMEI: 353891106464964; Số IMEI2: 353891106559417 tạm giữ của bà Nguyễn Thị Th.

(*Tình trạng số tiền và vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/01/2025 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).*

4. Về án phí: Bị cáo Chang Tấn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên. Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (bị hại), phần bản án (liên quan đến quyền nghĩa vụ của mình đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) lên Tòa án nhân dân cấp trên kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Lai Châu;
- VKSND KV1 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lai Châu;
- Bị cáo; bị hại
- Người liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Vân Anh